

CÔNG TY TNHH TM&DV VẬN TẢI TMD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM&DV VẬN TẢI TMD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMD TRANSPORTATION TM&DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TMD TTM&DV CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400998668

3. Ngày thành lập: 11/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Mải Hạ , Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0983 953 777

Fax:

Email: ctyvantaitmd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
2.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
3.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
4.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
5.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
25.	Bán mô tô, xe máy	4541
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
36.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm hoạt động vận tải liên quan đến hàng không)	5229
43.	Bưu chính	5310
44.	Chuyển phát	5320
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Cơ sở lưu trú khác	5590
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
52.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

